

13/16

LCU)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần xi măng X18  
Năm báo cáo: 2016

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
**VĂN BẢN ĐẾN**  
Ngày: 12-06-2017  
Số: 13193

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng X18
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400253188
- Vốn điều lệ: 41.557.770.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 41.557.770.000 đồng
- Địa chỉ: Ngọc Lương - Yên Thủy - Hoà Bình
- Số điện thoại: 0303 866 062
- Số fax: 0303 866 121
- Website: ximangx18.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): X18

13-06-2017

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Công ty cổ phần xi măng X18 (trước là Nhà máy xi măng X18) thành lập ngày 14/04/1977, là đơn vị kinh tế thuộc tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng - Bộ Quốc Phòng. Năm 2004 sáp nhập với Công ty Tây Hồ - Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng.

#### - Các sự kiện khác:

Cổ phần hoá ngày 01/01/2007, là Công ty CP xi măng X18 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc Phòng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Là đơn vị sản xuất kinh doanh xi măng
- **Địa bàn kinh doanh:** Xã Ngọc Lương - huyện Yên Thủy - tỉnh Hoà Bình.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Hội đồng quản trị ← Đại hội Cổ đông → Ban Kiểm soát.

#### - Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** sản xuất kinh doanh xi măng và các sản phẩm sau xi măng cho kinh tế và Quốc phòng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

**6. Các rủi ro:** Do thị trường xi măng hiện nay cạnh tranh gay gắt, các tập đoàn tư nhân lớn có năng lực tài chính mạnh, họ luôn chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh gay gắt về giá bán. Lợi thế của Công ty hiện nay so với các doanh nghiệp cùng loại kém về giao thông, xa thị trường tiêu thụ, chi phí vận chuyển lớn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Về lao động: do số lao động phổ thông có trên 20 năm công tác nhiều, sức khỏe yếu nên số tiền đóng bảo hiểm cao cũng làm chi phí sản xuất tăng.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Đặc điểm tình hình:**

- Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng trong điều kiện tình hình kinh tế vĩ mô năm 2016 gặp nhiều khó khăn, là năm thứ 4 sản xuất trên dây chuyền mới, hiệu quả sản xuất kinh doanh lỗ 26,764 tỷ đồng.

#### **1.2. Nguyên nhân lỗ:**

- Do đầu tư dự án chủ yếu bằng nguồn vay Ngân hàng nên chi phí khấu hao và lãi vay là rất lớn, trong khi thị trường tiêu thụ xi măng rất chậm, Doanh thu không đủ bù đắp chi phí thực tế phát sinh dẫn đến kết quả SXKD tiếp tục lỗ.

- Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng cũng vượt kế hoạch do trong năm sử dụng than, điện còn vượt định mức kế hoạch.

- Hoạt động của dây chuyền sản xuất chưa đều, thời gian dừng nhiều nên ảnh hưởng đến độ bền của thiết bị, làm tăng định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng dẫn đến tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, việc làm và đời sống người lao động.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

#### **Danh sách Ban điều hành:**

##### **+ Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Giám đốc

- Ông Quách Văn Mười - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Giám đốc

- Ông Phạm Bá Trịnh - Thành viên Hội đồng quản trị - Kiêm Phó Giám đốc

- Bà Hoàng Thị Oanh - Thành viên Hội đồng quản trị - Kiêm Kế toán trưởng

- Ông Nguyễn Anh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị - Đại diện cổ đông chiến lược Ngân hàng TMCP Quân Đội.

**+ Những thay đổi trong ban điều hành:** Không có sự thay đổi.



+ Số lượng cán bộ, nhân viên: 279 người. Trong đó: chủ yếu là hợp đồng lao động dài hạn phục vụ cho dây chuyền sản xuất xi măng lò quay. Hưởng lương theo đơn giá sản phẩm sản xuất đã được duyệt và các chế độ theo luật lao động.

### 3. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm (2016/2015)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	715.932.878.212	745.018.333.552	(3.9)
Doanh thu thuần	325.448.697.390	271.949.370.859	19.67
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.804.873.279	5.578.288.262	506
Lợi nhuận khác	9.424.067.600	90.483.038.435	(89.5)
Lợi nhuận trước thuế	(26.764.660.749)	30.144.861.743	0
Lợi nhuận sau thuế	(26.764.660.749)	30.144.861.743	0
K/c lỗ lũy kế 2012-2014		(48.650.967.921)	
Lỗ đến 31/12/2015		(18.506.106.178)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(6.440)	7.254	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

#### a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,15	0,182	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	0,03	0,0567	
Nợ ngắn hạn			

<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,993	0,957	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	137,9	22,34	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	8,95	8,66	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,45	0,365	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,08)	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(5,19)	0,94	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,037)	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,11)	(0,221)	
.....			

**Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:**

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	Ghi chú
<b>1. Quy mô vốn</b>			
- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			



- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

**2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi**

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- Thị trường xi măng năm 2016 tiếp tục khó khăn do cung vượt cầu quá lớn, Doanh nghiệp có kế hoạch trọng điểm đến thị trường xuất khẩu, trong khi tình hình xuất khẩu xi măng, clanhke giảm sút do một số chính sách của Nhà nước đang thắt chặt, hạn chế Xuất khẩu, vì vậy Công ty CP xi măng X18 gặp rất nhiều khó khăn.

**2. Những tiến bộ công ty đã đạt được .**

**2.1. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài sản**

Do thị trường tiêu thụ giảm nên ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn lưu động. Toàn bộ năng lực tài chính của công ty đã đảm bảo cho dự án. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng vốn vay ngân hàng lãi suất cao. Trong khi lao động lại đông, chi phí trích BHXH, chi phí quản lý,... đã làm cho kết quả sản xuất kinh doanh bị lỗ.

**b. Tình hình nợ phải trả**

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:** Do vốn tự có đã đảm bảo cho dự án, nên công ty đã phải vay vốn lưu động ngắn hạn, các khoản phải trả Nhà nước và phải trả khác. Có lúc phải dùng cả vốn vay ngắn hạn để trang trải. Tất cả các khoản nợ có chứng từ đầy đủ ( có xác nhận của báo cáo kiểm toán).

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

**2.2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**a. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Cải tiến thiết bị , giảm chi phí tiêu hao Nguyên vật liệu.

- Phát triển mở rộng thị trường tại các tỉnh lân cận

**IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng quản trị**

### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Văn Kiên: Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện giữ vốn nhà nước nắm giữ 1.340.788 cp/4.155.777 cp = 32,26%; 40,261 cp cá nhân/4.155.777 cp = 0,967%

- Ông Quách Văn Mười: Phó chủ tịch HĐQT, đại diện giữ vốn nhà nước nắm giữ 335.254 cp/4.155.777 cp = 8,07%; 11.096 cp cá nhân/4.155.777 cp = 0,267%

- Bà Hoàng Thị Oanh: Thành viên HĐQT, đại diện giữ vốn nhà nước nắm giữ 560.203 cp/4.155.777 cp = 13,48%; 18.542 cp cá nhân/4.155.777 cp = 0,446%

- Ông Phạm Bá Trịnh: Thành viên HĐQT, nắm giữ 26.795 cp cá nhân/4.155.777 cp = 0,645%

- Ông Nguyễn Anh Sơn: Thành viên HĐQT độc lập.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Tổng số 12 cuộc họp bàn về kế hoạch và phương án sản xuất kinh doanh, triển khai các nội dung về thực hiện thoái vốn Nhà nước.

### 2. Ban Kiểm soát

#### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Vũ Hoà Minh: Trưởng ban, số cổ phần nắm giữ: 10.922 cp/4.155.777 cp = 0,26%

- Bà Nguyễn Thị Tươi: Thành viên, số cổ phần nắm giữ: 804 cp/4.155.777 cp = 0,019%

- Bà Nguyễn Thị Thuý: Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát: Tổng số 01 cuộc họp bàn về tổng kết kết quả SXKD.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### 3.1. Phụ cấp của HĐQT:

- Chủ tịch: 3.000.000đ/tháng

- Phó chủ tịch: 2.700.000đ/tháng

- Thành viên hội đồng: 2.400.000đ/tháng

#### 3.2. Phụ cấp Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 1.200.000đ/tháng

- Thành viên: 800.000đ/tháng

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:



**\* Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty đã được kiểm toán có ý kiến chấp nhận từng phần do hạn chế về việc Công ty vẫn tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay với giá trị 13.782.773.866 đồng vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang sau khi Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy xi măng lò quay X18 Công suất 1.000T Clanke/ngày đã đi vào sử dụng. Đồng thời theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 855-14/BC-XD/ĐT-VAE phát hành ngày 31/12/2014, Công ty vẫn ghi nhận giá trị chi phí lãi vay nêu trên trong nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm 2014 và khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư nhà máy nêu trên với giá trị 9.494.932.999 đồng đã được Công ty hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10. Theo đó, vấn đề nêu trên vẫn chưa được xử lý sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới các chỉ tiêu liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

**\* Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng X18 tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

\* **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

